

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

Khái quát về dự án và gói thầu.

Mô tả tóm tắt Dự án:

– **Dự án:** Di dời, tái bố trí lưới điện đồng bộ dự án Nâng cấp, mở rộng đường Lò Lu, thành phố Thủ Đức.

– **Tổng mức đầu tư:** 105.031.142.567 đồng.

– **Tên chủ đầu tư:** Tổng công ty Điện lực TP.HCM.

– **Nguồn vốn:** KHCB và vốn vay.

– **Thời gian thực hiện Dự án:** Năm 2025 - 2027.

– **Địa điểm:** Phường Long Phước, TP.HCM.

Quy mô Dự án:

1. Phần chuyên điện:

a) Phần trung thế ngầm:

a.1) Thiết bị:

- Lắp mới 03 tủ RMU 04 ngăn (4L) ngoài trời, 04 module SCADA (bao gồm phụ kiện lắp đặt hoàn chỉnh).

- Lắp mới 01 tủ RMU 04 ngăn (1MC+3L) ngoài trời, 04 module SCADA (bao gồm phụ kiện lắp đặt hoàn chỉnh).

- Lắp mới 01 tủ RMU 05 ngăn (2MC+3L) ngoài trời, 05 module SCADA (bao gồm phụ kiện lắp đặt hoàn chỉnh).

- Lắp mới 02 tủ RMU 05 ngăn (5L) ngoài trời, 05 module SCADA (bao gồm phụ kiện lắp đặt hoàn chỉnh).

a.2) Dây dẫn và phụ kiện:

- Kéo mới cáp ngầm trung thế 3M240 mm² - 24 kV (màn chắn băng đồng), chiều dài sử dụng: 9.389 mét.

- Kéo mới cáp ngầm trung thế 3M95 mm² - 24 kV (màn chắn băng đồng), chiều dài sử dụng: 1.333 mét.

- Kéo mới cáp ngầm trung thế 3M50 mm² - 24 kV (màn chắn băng đồng), chiều dài sử dụng: 135 mét.

b) Phần trung thế nổi:

- Lắp mới LBFCO 200 A – 24 kV: 45 cái.

- Lắp mới LA 18 kV 10 kA: 63 cái.

- Lắp mới LBS 3P 24 kV 630 A: 01 cái.

- Lắp mới DS 3P 2 4kV 630 A OD: 07 cái.
- Trồng trụ BTLT (2 đoạn) 14m 8,5 kN: 30 trụ
- Trồng trụ BTLT 14m 8,5 kN: 05 trụ

c) Phần trạm biến áp:

- Xây dựng mới 04 trạm trụ thép tích hợp tủ RMU (2L+1T) 250kVA – 22/0,4kV.
- Xây dựng mới 01 trạm trụ thép tích hợp tủ RMU (2L+1T) 400kVA – 22/0,4kV.
- Xây dựng mới 01 trạm BTLT 400kVA – 22/0,4kV.
- Cải tạo 01 trạm treo 3x50 kVA thành trạm trụ thép tích hợp tủ RMU (2L+1T) 250 kVA – 22/0,4 kV.
- Cải tạo 01 trạm treo 3x100 kVA thành trạm trụ thép tích hợp tủ RMU (2L+1T) 400 kVA – 22/0,4 kV.
- Cải tạo 01 trạm trụ ghép 320 kVA thành trạm trụ thép tích hợp tủ RMU (2L+1T) 560 kVA – 22/0,4 kV.
- Cải tạo 01 trạm trụ ghép 400 kVA thành trạm trụ thép tích hợp tủ RMU (2L+1T) 560 kVA – 22/0,4 kV.
- Cải tạo 01 trạm trụ ghép 560 kVA thành trạm trụ thép tích hợp tủ RMU (2L+1T) 630 kVA – 22/0,4 kV.
- Cải tạo 02 trạm trụ ghép 400 kVA thành trụ thép tích hợp tủ RMU (2L+1T) 400 kVA – 22/0,4 kV.
- Cải tạo 02 trạm trụ ghép 560 kVA thành trụ thép tích hợp tủ RMU (2L+1T) 560 kVA – 22/0,4 kV.

d) Phần hạ thế ngầm:

d.1) Thiết bị:

- Lắp mới tủ phân phối hạ thế: 53 tủ.
- Lắp mới tủ liên kết hạ thế: 25 tủ.

d.2) Dây dẫn và phụ kiện:

- Kéo mới cáp ngầm hạ thế 3A240 + A120 mm² 0,6/1,0 kV, chiều dài sử dụng: 16.074 mét.
- Kéo mới cáp ngầm hạ thế 3M95 + M50 mm² 0,6/1,0 kV, chiều dài sử dụng: 592 mét.
- Kéo mới cáp ngầm hạ thế 3M25 + M16 mm² 0,6/1,0 kV, chiều dài sử dụng: 2.377 mét.
- Kéo mới cáp ngầm hạ thế 2M10 mm² 0,6/1,0 kV, chiều dài sử dụng: 13.564 mét.

2. Phần không chuyên điện:

- Đào tái lập mương cáp các loại: 4.668,9 mét, trong đó:
- + Đào và tái lập 9,4 mét mương cáp vỉa hè gạch Terazzo.

- + Đào và tái lập 4.318,6 mét mương cáp vỉa hè gạch tự chèn.
- + Đào và tái lập 31,3 mét mương cáp bê tông đá vỉa hè.
- + Đào và tái lập 65,6 mét mương cáp bê tông đá lòng đường.
- + Đào và tái lập 244,0 mét mương bê tông nhựa nóng.
- Lắp đặt ống trong hào kỹ thuật (hào kỹ thuật do chủ đầu tư dự án giao thông đầu tư) với chiều dài đơn tuyến: 3.990 mét.
- Xây dựng móng tủ RMU các loại: 07 cái.
- Xây dựng móng tủ hạ thế: 78 cái.
- Xây dựng móng trạm thân trụ thép tích hợp tủ RMU: 14 cái.

3. Phần viễn thông dùng riêng:

- Kéo mới cáp quang ngầm 12FO: 6.416,0 mét.

4. Phần tháo dỡ thu hồi: xem hồ sơ BCNCKT ĐTXD.

2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Ban QLDA Lưới điện phân phối TP.HCM tuyển chọn Nhà thầu tư vấn đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện: Tư vấn khảo sát và lập TKBVTC-DT cho dự án "Di dời, tái bố trí lưới điện đồng bộ dự án Nâng cấp, mở rộng đường Lò Lu, thành phố Thủ Đức".

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc, nguồn vốn, chủ đầu tư, tiến độ thực hiện:

- Tư vấn khảo sát và lập TKBVTC-DT cho dự án "Di dời, tái bố trí lưới điện đồng bộ dự án Nâng cấp, mở rộng đường Lò Lu, thành phố Thủ Đức".
- Nguồn vốn: KHCB và vốn vay.
- Chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực TP.HCM.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi TKBVTC-DT dự án được duyệt và được nghiệm thu.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 35 ngày tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký.

2. Nhiệm vụ cụ thể của Nhà thầu tư vấn:

Nhà thầu phải căn cứ Nhiệm vụ thiết kế do Chủ đầu tư xác định và các nội dung nêu trong Điều khoản tham chiếu, nêu trong HSMT này để tiến hành thực hiện công việc tư vấn sao cho đảm bảo chất lượng, tiến độ và tuân thủ đúng quy trình, quy định hiện hành.

Nhà thầu thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ sau:

- Lập, trình duyệt nhiệm vụ khảo sát, dự toán chi phí khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát (mỗi loại hồ sơ 08 bộ/công trình).
- Khảo sát phục vụ lập TKBVTC-DT xây dựng công trình. Nhà thầu tư vấn chịu trách nhiệm khảo sát, cập nhật đầy đủ các thông tin, số liệu theo yêu cầu, đặc

biệt là dò tìm, cập nhật các công trình ngầm (phải thể hiện đầy đủ thông tin trên bản vẽ mặt bằng, mặt cắt) trong phạm vi dự án, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu phục vụ thiết kế xây dựng công trình, tham vấn cộng đồng, thỏa thuận tuyên, xin phép thi công, không trở ngại trong công tác thi công sau này. Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm khi sản phẩm tư vấn gặp trở ngại trong quá trình thi công do lỗi nhà thầu chưa khảo sát, phân tích kỹ các số liệu về địa chất, địa hình, các khó khăn, trở ngại, chưa cập nhật đầy đủ hệ thống công trình ngầm hoặc công trình khác có liên quan trong phạm vi dự án.

- Lập, ghi nhật ký khảo sát.

- Lập, trình Chủ đầu tư thống nhất phương án tuyên, phương án thiết kế, bố trí vị trí lắp thiết bị, vị trí trông trụ,... (Nhà thầu tư vấn phải khảo sát, đề xuất nhiều phương án để lựa chọn được phương án tối ưu nhất).

- Tham vấn cộng đồng, thỏa thuận tuyên, thỏa thuận vị trí lắp đặt thiết bị, trụ,... phải thực hiện trong giai đoạn khảo sát. Ngay sau khi thỏa thuận và thống nhất phương án tuyên, phương án thiết kế với Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn phải tiến hành thực hiện ngay việc tham vấn cộng đồng, thỏa thuận tuyên, thỏa thuận vị trí trông trụ, vị trí lắp đặt thiết bị,... của công trình với các cơ quan thẩm quyền nhà nước và các cơ quan liên quan theo đúng quy định trước khi trình lập, trình duyệt Báo cáo kết quả khảo sát và TKBVTC-DT. Bản vẽ thỏa thuận tuyên gồm đầy đủ bản vẽ mặt bằng, mặt cắt, số lượng theo yêu cầu của cơ quan thẩm quyền nhưng tối thiểu phải 05 bộ/công trình.

- Chuẩn bị đầy đủ thông tin, dữ liệu, file máy chiếu phục vụ tham vấn cộng đồng; phối hợp trình bày phương án thiết kế trong quá trình tham vấn cộng đồng, thỏa thuận tuyên.

- Lập, trình chủ đầu tư Báo cáo kết quả khảo sát (10 bộ/công trình).

- Lập, trình duyệt TKBVTC-DT xây dựng công trình.

- Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (TKBVTC) đầu tư xây dựng được biên chế thành các tập như sau:

Tập I: Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công

Quyển I.1: Thuyết minh chung

Quyển I.2: Liệt kê - tổng kê vật tư, thiết bị

Quyển I.3: Đặc tính kỹ thuật vật tư thiết bị

Tập II: Các bản vẽ

Quyển II.1: Các bản vẽ tổng thể

Quyển II.2: Các bản vẽ chi tiết phần điện

Quyển II.3: Các bản vẽ chi tiết phần xây dựng

Tập III: Phụ lục tính toán.

Quyển III.1: Phụ lục tính toán phần điện

Quyển III.2: Phụ lục tính toán phân xây dựng

Tập IV: Dự toán công trình

- Nội dung Biên chế hồ sơ gồm:

+ Thuyết minh TKBVTC xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành;
 + TKBVTC (gồm: thuyết minh thiết kế (bao gồm: cơ sở pháp lý; mô tả hiện trạng; quy mô, công nghệ, các thông số kỹ thuật và chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu; tên công trình, hạng mục công trình, loại, cấp công trình, địa điểm xây dựng, diện tích sử dụng đất; Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình; chỉ dẫn kỹ thuật; các giải pháp thiết kế chính); biện pháp thi công; kế hoạch tiến độ thi công (bao gồm bố trí nhân lực, máy móc thi công, số lần cắt điện thi công), xác định cụ thể các vị trí thi công live-line (nếu có); quy trình bảo trì công trình; các bảng tính toán lựa chọn VTTB, tính toán lực đầu trụ, tính toán tiếp địa, tính toán thiết kế bảo vệ, mô tả phương thức vận hành trạm ngắt, các bảng phân tích, tổng hợp khối lượng; các bản vẽ mặt cắt, mặt bằng, kết cấu đầu trụ (trong đó, bản vẽ mặt bằng phải thực hiện theo hệ quy chiếu và tọa độ Quốc gia VN2000)),... theo đúng quy định;

Lưu ý: nhà thầu tư vấn phải tham khảo, cập nhật, áp dụng các tiêu chuẩn VTTB, thiết kế, thi công hiện hành của Tổng Công ty Điện lực TP HCM và các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan. Xác định cụ thể các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình.

+ Dự toán xây dựng (gồm: thuyết minh, các bảng biểu tính toán dự toán tính phù hợp, khả thi của dự án, phục lục đính kèm các cơ sở tham khảo đơn giá, định mức,...).

- Chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ phục vụ góp ý, trình thẩm tra/thẩm định, phê duyệt thủ tục khảo sát, phương án tuyến, báo cáo kết quả khảo sát, thiết kế - dự toán theo đúng quy định và theo dõi, tham dự họp góp ý, giải trình, hiệu chỉnh khi có yêu cầu. Số lượng hồ sơ tối thiểu gửi Chủ đầu tư để tổ chức góp ý, trình kiểm tra, trình thẩm tra/thẩm định là 06 bộ/công trình.

- Lập, trình cơ quan thẩm quyền thẩm định hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán (04 bộ) theo quy định. Nhà thầu tư vấn chịu trách nhiệm cung cấp, theo dõi, giải trình, bổ sung hồ sơ (nếu có) cho tư vấn thẩm tra, cơ quan thẩm quyền thẩm định, hoàn thiện hồ sơ theo kết quả thẩm tra, thẩm định và chuyển Chủ đầu tư phê duyệt (08 bộ).

- Hoàn thiện hồ sơ TKVTC-DT xây dựng công trình theo quyết định phê duyệt và chuyển cho Chủ đầu tư (10 bộ/công trình + đĩa CD chứa file hồ sơ hoặc chuyển files qua email).

- Tham gia nghiệm thu hoàn thành sản phẩm tư vấn.

- Lập hồ sơ đề nghị nghiệm thu, thanh toán, quyết toán.

- Thực hiện giám sát tác giả và báo cáo giám sát tác giả theo quy định.
- Phối hợp kiểm tra hiện trường, xử lý, sửa đổi thiết kế, dự toán kịp thời khi có yêu cầu.
- Tham gia nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng, đưa vào sử dụng.
- Giải trình, hiệu chỉnh kịp thời hồ sơ nhiệm vụ thiết kế, nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát, dự toán chi phí khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát, hồ sơ xin thỏa thuận tuyển, hồ sơ trình thẩm tra thiết kế tại cơ quan thẩm quyền, cam kết bảo vệ môi trường, hồ sơ TKBVTC-DT,...
- Khuyến khích mua bảo hiểm sản phẩm tư vấn (bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp) theo đúng quy định.
- Báo cáo đầy đủ, kịp thời tiến độ thực hiện.
- Nhà thầu tư vấn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm khi sản phẩm tư vấn gặp trở ngại trong quá trình thi công hoặc có vấn đề về chất lượng (khi đã thi công đúng thiết kế) do lỗi nhà thầu tư vấn chưa khảo sát, phân tích kỹ các số liệu về địa chất, địa hình, các khó khăn, trở ngại; chưa cập nhật đầy đủ hệ thống công trình ngầm hoặc công trình khác có liên quan trong phạm vi dự án; số liệu tính toán thiết kế không chính xác,...
- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm số hóa (scan) toàn bộ hồ sơ sản phẩm khảo sát, thiết kế được duyệt lưu trữ dạng file .pdf và hoặc file ảnh,... bàn giao cho chủ đầu tư cùng với hồ sơ giấy ngay sau khi hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng.
- Đánh giá hiệu quả sau đầu tư trình Chủ đầu tư thông qua ngay sau khi công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng (nếu có).
- Nhà thầu phải phân tích bối cảnh thực hiện dự án: xác định yêu cầu cụ thể, mục tiêu của dự án, phân tích các yếu tố trong bối cảnh thực hiện dự án có thể tác động tới hoạt động đấu thầu; mức độ sẵn sàng dự thầu của nhà thầu; các yếu tố bao gồm: quy định của pháp luật, các yếu tố về kinh tế, xã hội, công nghệ, đấu thầu bền vững và các yếu tố khác.
- Nhà thầu phải phân tích, tham vấn thị trường: bao gồm việc đánh giá rủi ro và cơ hội về khía cạnh thị trường đối với hình thức lựa chọn nhà thầu đang xem xét; khả năng tham dự của nhà thầu; thị trường hàng hóa, dịch vụ có khả năng cung cấp cho dự án; xu thế của thị trường trong thời gian thực hiện của dự án. Căn cứ vào quy mô, tính chất gói thầu, việc phân tích, tham vấn thị trường bao gồm thông tin về mức độ sẵn có của hàng hóa, dịch vụ thuộc gói thầu trên thị trường; các chi phí có thể phát sinh trong trường hợp cần áp dụng giải pháp đổi mới, sáng tạo; nội dung điều khoản bảo hành, loại hợp đồng thường áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ tương tự của các chủ đầu tư khác; quy định của pháp luật (nếu có) đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc gói thầu; khả năng áp dụng đấu thầu bền vững, mua sắm các dịch vụ thân thiện môi trường, thông tin về các hàng hóa, dịch vụ có sử dụng nguyên vật liệu tái chế, tiết kiệm năng

lượng; khả năng tham dự thầu của nhà thầu tiềm năng là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động nữ, lao động là thương binh, khuyết tật, người dân tộc thiểu số; phân tích chuỗi cung ứng (khả năng cung cấp vật tư, vật liệu, hàng hóa dịch vụ cho việc thực hiện hợp đồng); khả năng tổ chức lựa chọn nhà thầu mà chỉ cho phép hàng hóa có xuất xứ Việt Nam được chào thầu theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 và điểm a, điểm b khoản 1 Điều 56 của Luật Đấu thầu và các thông tin cần thiết khác.

- Nhà thầu phải xác định, quản lý rủi ro trong đấu thầu: phân tích các rủi ro chính liên quan tới môi trường hoạt động, điều kiện thị trường, năng lực của tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu và mức độ phức tạp của hoạt động đấu thầu; đánh giá khả năng xảy ra và tác động của mỗi rủi ro đối với công tác đấu thầu của dự án.

- Triển khai và áp dụng Module trình/duyệt dự án đầu tư điện tử - phần mềm IMIS: Yêu cầu Đơn vị Tư vấn thiết kế phân công nhân sự sử dụng phần mềm theo đúng vị trí, thẩm quyền công việc được giao. Khi trình/nộp hồ sơ dự án phải đầy đủ các nội dung, biên chế hồ sơ theo quy định của EVN/Tổng công ty/Đơn vị. Hồ sơ dự án khi Đơn vị Tư vấn thiết kế trình/nộp bao gồm đầy đủ tài liệu gốc (định dạng file: word, excel, các bản vẽ Cad, IFC...) và định dạng file pdf (có đầy đủ chữ ký, đóng dấu của Đơn vị Tư vấn thiết kế theo quy định hiện hành).

3. Thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: ngay sau khi hợp đồng được 02 bên ký kết.

III. Năng lực, kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

- Phải đáp ứng theo yêu cầu nêu tại Bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật – Chương III của HSMT.

- Ngoài ra trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu, nếu có nghi ngờ Bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp các bản chính để đối chiếu cũng như yêu cầu xác nhận của cơ quan liên quan có thẩm quyền.

IV. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Định kỳ 02 tuần/lần (trước 14 giờ 00 ngày thứ năm) hoặc đột xuất (nếu có theo yêu cầu), nhà thầu tư vấn phải báo cáo tiến độ thực hiện cho chủ đầu tư.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Phối hợp chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhà thầu tư vấn trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, số liệu và các văn bản liên quan cho nhà thầu tư vấn trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Thực hiện giám sát khảo sát theo quy định,

- Theo dõi, kiểm tra và đôn đốc nhà thầu tư vấn trong suốt quá trình thực hiện dịch vụ.

- Kiểm tra, ký đóng dấu kịp thời (trong vòng 03 ngày) các hồ sơ liên quan đến

thỏa thuận hướng tuyến, vị trí trồng trụ, vị trí lắp trạm, gửi cơ quan thẩm quyền Nhà nước thẩm tra thiết kế, kế hoạch bảo vệ môi trường,...

- Góp ý bằng văn bản, thực hiện thẩm định, phê duyệt các hồ sơ liên quan (nhiệm vụ thiết kế, TKBVTC-DT,...) theo đúng quy định.

- Tổ chức nghiệm thu sản phẩm hợp đồng, thanh toán, quyết toán hợp đồng đúng quy định.

VI. Bổ sung hướng dẫn chào thầu và quy định cụ thể về phạt vi phạm hợp đồng, điều chỉnh HD, chấm dứt HD do lỗi nhà thầu:

1. Phạt vi phạm hợp đồng (đối với tư vấn thiết kế):

a. Các nội dung vi phạm như sau:

a.1. Vi phạm trong công tác khảo sát (nếu có):

- + Vi phạm trong thu thập, tính toán các số liệu về khí tượng – thủy văn;
- + Vi phạm trong công tác khảo sát địa hình (đo đạc, xây dựng các mốc địa hình, các bản đồ địa hình, các mặt cắt địa hình...);
- + Vi phạm trong công tác khảo sát địa chất (Bản đồ địa chất công trình, công tác địa vật lý, công tác khoan/ đào địa chất, công tác bảo quản nồn khoan...);
- + Vi phạm trong việc điều tra, khảo sát, thống kê, xác định khối lượng các ảnh hưởng, tác động bởi Dự án/ công trình... (diện tích chiếm đất, khối lượng bồi thường, di dân tái định cư, giải phóng mặt bằng...).
- + Vi phạm trong công tác phân tích, đánh giá kết quả và xác lập các chỉ tiêu khảo sát về khí tượng thủy văn, địa hình, địa chất (chỉ tiêu cơ lý đất đá, phân lớp địa chất công trình, động đất, kiến tạo, ...).
- + Vi phạm trong công tác cập nhật hạ tầng ngầm.
- + Các vi phạm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

a.2. Vi phạm trong công tác thiết kế:

- + Vi phạm trong việc áp dụng các Tiêu chuẩn thiết kế, Phân loại cấp công trình và nhóm công trình, lựa chọn tần suất tính toán thiết kế (về thủy văn, sóng, gió...) đối với hạng mục/ công trình...;
- + Vi phạm trong phân tích sự cần thiết đầu tư, phân tích kinh tế - tài chính của Dự án;
- + Vi phạm trong việc lựa chọn, xác định tổ hợp tải trọng tác động lên hạng mục/ công trình... trong các trường hợp tính toán;
- + Vi phạm trong việc tính toán, phân tích lựa chọn phương án, lựa chọn tuyến, thiết kế bố trí hạng mục/ tổng thể công trình và các hạng mục công trình phụ trợ...;
- + Vi phạm trong giải pháp thiết kế, lựa chọn công nghệ;
- + Vi phạm trong tính toán, thiết kế đối với từng cấu kiện, bộ phận, hạng mục, trong Hồ sơ thiết kế của Dự án/ công trình;
- + Vi phạm trong việc xác lập, kiến nghị biện pháp tổ chức xây dựng, biện pháp

thi công hạng mục/ công trình;

- + Các vi phạm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.
- + Vi phạm trong bóc tách khối lượng từ bản vẽ, bản vẽ thiết kế sai sót, ...
- + Các vi phạm, sai sót chủ quan khác dẫn đến phải sửa đổi thiết kế trong quá trình chọn thầu, trong quá trình thi công, nghiệm thu.

a.3. Vi phạm trong công tác lập chi phí:

- + Vi phạm trong việc tuân thủ các quy định về quản lý chi phí ĐTXD được ban hành và có hiệu lực đối với từng thời kỳ;
- + Vi phạm trong việc tuân thủ nội dung hồ sơ kỹ thuật (khảo sát, thiết kế các giai đoạn: khối lượng, biện pháp tổ chức xây dựng/biện pháp thi công, các điều kiện tự nhiên liên quan...);
- + Áp dụng/vận dụng định mức, đơn giá và các chế độ trong tính toán, xác định chi phí không đúng;
- + Các sai sót trong quá trình tính toán, xác định chi phí;
- + Vi phạm thời gian thực hiện và/hoặc không đầy đủ hồ sơ liên quan theo quy định khi trình duyệt (kể cả các tài liệu gửi qua e.mail, D.office, phần mềm quản lý ĐTXD...);
- + Xác định ĐTXD/dự toán gói thầu có giá chi phí chênh lệch lớn hơn $\pm 10\%$ so với kết quả thẩm tra, thẩm định, phê duyệt.

** Các nội dung vi phạm khác:*

- + Nội dung hồ sơ không thống nhất (do lỗi chủ quan của tư vấn) dẫn đến việc: hồ sơ dự án, thiết kế bị cơ quan có thẩm quyền/ cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trả về yêu cầu hiệu chỉnh hoặc Các nhà thầu tham dự thầu phát hiện sai sót trong hồ sơ thiết kế, Hồ sơ mời thầu gửi văn bản đề nghị bên mời thầu làm rõ.
- + Về việc lựa chọn phương án bố trí tổng thể mặt bằng chưa tối ưu (làm ảnh hưởng đến: công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; khả năng mở rộng của công trình; khó khăn trong sửa chữa, thay thế VTTB, vận hành hệ thống, ...).
- + Hồ sơ tư vấn, hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu làm hạn chế Nhà sản xuất, Nhà thầu tham dự.
- + Nhà thầu không tham dự họp (do Chủ đầu tư hoặc cơ quan liên quan mời) hoặc không cử đúng thành phần tham dự theo văn bản mời họp của Chủ đầu tư hoặc không gửi Báo cáo tiến độ thực hiện cho Chủ đầu tư mà không có lý do chính đáng, nhà thầu chậm trễ hoặc không cử đúng thành phần nhân sự chủ chốt theo chức danh phân công trong hợp đồng khi làm việc với chủ đầu tư hoặc các bên liên quan về các nội dung chuyên môn của hồ sơ khảo sát, thỏa thuận tuyến, thiết kế,...
- + Đối với các vi phạm khác: áp dụng theo chương X – Quyết định số 70/QĐ-HĐTV ngày 30/5/2025 của Tổng công ty Điện lực TP.HCM.

b. Mức phạt vi phạm hợp đồng như sau:

- Giá trị phạt do vi phạm về tiến độ được tính = tối đa 12% x giá trị hạng mục công việc bị vi phạm (tỷ lệ được tính bắt đầu từ ngày thứ 5, cứ mỗi ngày chậm tiếp theo sẽ phạt 0,5%, mức phạt tối đa đến 12% sẽ thực hiện chấm dứt hợp đồng).

- Giá trị phạt do vi phạm về chất lượng được tính = tỉ lệ % x giá trị hợp đồng bị vi phạm (hoặc giá trị hợp đồng trong trường hợp không xác định được giá trị phần bị vi phạm) đã ký; được tính lũy kế các lần 1 phạt 5 %, lần 2 phạt 7 %, lần 3 phạt 12 % và xem xét chấm dứt hợp đồng.

- Nhà thầu không tham dự họp (do Chủ đầu tư hoặc cơ quan liên quan mời) hoặc không cử đúng thành phần tham dự theo văn bản mời họp của Chủ đầu tư hoặc không gửi Báo cáo tiến độ thực hiện cho Chủ đầu tư mà không có lý do chính đáng, nhà thầu chậm trễ hoặc không cử đúng thành phần nhân sự chủ chốt theo chức danh phân công trong hợp đồng khi làm việc với chủ đầu tư hoặc các bên liên quan về các nội dung chuyên môn của hồ sơ khảo sát, thỏa thuận tuyến, thiết kế,..... thì Chủ đầu tư sẽ xem xét, xử phạt lần 1 cảnh cáo, nhắc nhở; lần 2 phạt đến 5 % giá trị hợp đồng; lần 3 phạt đến 7 % giá trị hợp đồng và xem xét chấm dứt hợp đồng.

- Tổng mức phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm; mức phạt tối đa đến 12% sẽ xem xét chấm dứt hợp đồng.

2. Nội dung bồi thường hợp đồng :

Ngoài mức phạt hợp đồng đã được quy định như trên, bên nhận thầu phải bồi thường thiệt hại tương ứng với các mức thiệt hại do lỗi của bên nhận thầu (các bên lập biên bản xác nhận thiệt hại) và thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng, cụ thể mức bồi thường.

Mức bồi thường = chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng + chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng.

Trong đó :

- Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng bao gồm chi phí khắc phục tất cả hư hỏng, sự cố, do bên nhận thầu gây ra như mua sắm lại VTTB, khắc phục công trình lân cận bị hư hỏng, thiệt hại về tài sản, vật chất, tính mạng... do đơn vị thiết kế, thi công, giám sát hoặc cung cấp hàng hóa gây ra (thiết kế sai qui chuẩn, tiêu chuẩn, lựa chọn vị trí, địa điểm không phù hợp dẫn đến thi công xong phải đập bỏ, thi công sai thiết kế, thi công không đảm bảo an toàn gây sự cố,...) (***trường hợp bên nhận thầu tự khắc phục thì không phải bồi thường chi phí này***)

- Chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng bao gồm: chi phí trả lãi vay trong thời gian công trình chậm đưa vào sử dụng

3. Nội dung điều chỉnh đơn giá hợp đồng được quy định như sau:

- Trường hợp khối lượng công việc thực tế thực hiện tăng hoặc giảm lớn hơn 20% khối lượng công việc tương ứng ghi trong hợp đồng hoặc khối lượng phát sinh chưa có đơn giá trong hợp đồng thì các bên thống nhất xác định đơn giá mới theo nguyên tắc đã thỏa thuận trong hợp đồng về đơn giá cho các khối lượng này để thanh

toán. Đơn giá cho phần phát sinh này được hai bên thương thảo thống nhất đảm bảo không vượt đơn giá dự toán phát sinh được duyệt, áp dụng tỷ lệ chiết giảm theo giá trúng thầu và quy định tối ưu hóa chi phí hiện hành.

- Trường hợp khối lượng thực tế thực hiện tăng hoặc giảm nhỏ hơn hoặc bằng 20% khối lượng công việc tương ứng ghi trong hợp đồng thì áp dụng đơn giá trong hợp đồng, kể cả đơn giá đã được điều chỉnh theo thỏa thuận của hợp đồng (nếu có) để thanh toán.

4. Nội dung chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:

- Bên nhận thầu bị phá sản, giải thể hoặc chuyển nhượng hợp đồng cho người hoặc tổ chức khác mà không có sự chấp thuận của bên giao thầu;

- Bên nhận thầu từ chối thực hiện công việc theo hợp đồng hoặc 56 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng, dẫn đến vi phạm tiến độ thực hiện theo thỏa thuận hợp đồng, trừ trường hợp được cho phép của bên giao thầu.

- Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong HSDT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương; hoặc

- Chủ đầu tư có quyền kiểm tra thực tế địa chỉ trụ sở chính hoặc văn phòng điều hành của nhà thầu tại TP. Hồ Chí Minh theo thông tin đã cung cấp trong hồ sơ dự thầu/hợp đồng. Trường hợp phát hiện địa điểm này không có hoạt động thực tế phục vụ cho việc thực hiện hợp đồng, Chủ đầu tư có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.

- Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót hoặc chậm trễ trong việc thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu theo Hợp đồng mà nhà thầu vẫn không có biện pháp sửa chữa sai sót hoặc tiến hành khắc phục hoặc phối hợp với Chủ đầu tư khắc phục sai sót, chậm trễ đó; hoặc

- Bị phạt đến 12% giá trị hợp đồng; hoặc

- Tự vấn tự ý đơn phương chấm dứt Hợp đồng.

*****Lưu ý: Nhà thầu gửi kèm bảng phân tích công chuyên gia theo hạng mục công việc khảo sát, lập TKBVTC-DT, giám sát khi mở E-HSDXKT**

Stt	Họ và tên	Chức danh bố trí trong gói thầu	Địa điểm làm việc	Thù lao/ ngày - người	Số công (Số ngày - người)	
					Khảo sát	Lập TKBVTC-DT
1	Nguyễn Văn A	Chủ nhiệm khảo sát	[Công ty]			
			[Thực địa]			
2						

- Nhà thầu tạm thời áp dụng mức thuế GTGT 10% cho tất cả các hàng hóa, dịch vụ để chào thầu và là cơ sở thống nhất đánh giá, lựa chọn nhà thầu (cùng mặt bằng), thương thảo, ký kết hợp đồng.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ căn cứ thực tế thực hiện, các khối lượng, giá trị hàng hóa, dịch vụ nào thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT theo 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 (NĐ174) thì sẽ áp dụng theo đúng mức thuế GTGT theo quy định của NĐ174. Theo đó hai bên sẽ thương thảo, ký kết Phụ lục hợp đồng điều chỉnh mức thuế GTGT cho nhóm hàng hóa, dịch vụ này, làm cơ sở xuất hóa đơn và thanh quyết toán theo đúng quy định.

BẢNG KHỐI LƯỢNG KHẢO SÁT

Stt	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng khảo sát
1	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn tỉ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m. Địa hình cấp V - Phục vụ lập BCNCKT, TKBVTC-DT các vị trí lắp thiết bị, trạm	Ha	0,06
2	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn tỉ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m. Địa hình cấp V - Phục vụ lập BCNCKT, TKBVTC-DT tuyến cáp ngầm trung thế	Ha	4,30
3	Đo vẽ mặt cắt ngang trên cạn (tuyến đường hiện hữu). Địa hình cấp IV - Phục vụ lập BCNCKT, TKBVTC tuyến cáp ngầm trung thế	100m	0,20
4	Thí nghiệm đo Modun đàn hồi E bằng cần Belkenman	điểm	23,00
5	Khảo sát dò tìm công trình ngầm bằng thiết bị Georadar - Phục vụ thiết kế tuyến cáp ngầm trung thế và vị trí thiết bị, trạm	m2	278,4

Khối lượng nêu trên đã được khảo sát ở giai đoạn lập BCNCKT. Nhà thầu có thể tham khảo kết quả ở bước này.

1. Phần lập TKBVTC-DT: Quy mô đã nêu mục I.

Ghi chú:

- [Chiều dài(m)], [chiều rộng (m)] và [diện tích (m²)]: là chiều dài đơn tuyến, chiều rộng về hai bên tim tuyến đường dây trung hạ thế khảo sát (Bao gồm các vị trí tụ bù, vị trí trạm, vị trí thiết bị nằm trong tuyến dây đã khảo sát). Các thông số này phải đảm bảo sao cho số liệu khảo sát phục vụ đầy đủ cho công tác thiết kế, an toàn, khả thi trong thi công và vận hành sau này.

- Thí nghiệm đo Modun đàn hồi E: Tư vấn thiết kế thuê đơn vị chuyên ngành đo mô đun đàn hồi theo hướng dẫn tại Mục 5.1.3.1, 5.1.3.2 TCVN 8867: 2011 của Tiêu chuẩn Việt Nam về việc xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo vồng Benkelman, đồng thời xác định loại đường để thiết kế lớp cấp phối cho các đường nhánh, đường nhỏ.

- Nhà thầu tư vấn phải chào đúng theo tiên lượng khối lượng nêu trên, Trường hợp nhà thầu có đề xuất khác, nhà thầu có thể thông báo cho bên mời thầu và lập một bảng chào giá riêng cho phần khối lượng sai khác này để chủ đầu tư xem xét. Nhà thầu không được tính toán giá trị phần khối lượng sai khác này vào giá dự thầu. (Bảng mô tả công việc và quy mô mời thầu để nhà thầu tham khảo chào giá tham dự thầu theo mẫu trên hệ thống).